

NHỮNG THÁCH THỨC CỦA TRUNG ĐÔNG TRONG VÀI THẬP KỶ TỚI

*Trần Thị Lan Hương**

Những đánh giá của Ngân hàng Thế giới - WB, Quỹ Tiền tệ Quốc tế - IMF và các tổ chức quốc tế khác về tình hình Trung Đông đều cho rằng khu vực Trung Đông trong thời gian tới sẽ có những triển vọng sáng sủa hơn về kinh tế, tuy nhiên cũng gặp nhiều vấn đề về chính trị và xã hội cần phải giải quyết kịp thời để có thể trở thành một đối thủ có vai trò quan trọng trên chính trường thế giới trong thế kỷ XXI.

a. Trên lĩnh vực kinh tế

Năm 2006, kinh tế Trung Đông đạt tốc độ tăng trưởng 4,9% và dự báo sẽ đạt tốc độ tăng trưởng tương tự vào năm 2007, sau đó sẽ giảm đôi chút, đạt 4,8% vào năm 2008. Những dự báo này được tính trên cơ sở giá dầu mỏ sẽ giảm dần từ 57 USD/thùng vào cuối năm 2006 xuống còn 53 USD/thùng trong năm 2008, lãi suất dài hạn sẽ thấp hơn và trên thế giới tiếp tục có sự tăng trưởng nhanh chóng của các nước đang phát triển, điển hình là Trung

Quốc, Ấn Độ cùng với sự tăng trưởng kinh tế đi vào chu kỳ ổn định của EU và sự suy thoái nhẹ của nền kinh tế Mỹ. Cùng với những lợi thế về giá dầu lửa, Trung Đông tiếp tục duy trì những hoạt động thương mại trên cơ sở văn hoá thương mại Arập, phát triển nhanh hệ thống công nghệ viễn thông và thông tin hiện đại, mở rộng hệ thống ngân hàng tài chính hiện đại, phát triển mạnh mẽ các công ty cổ phần tư nhân, thu hút ngày càng nhiều vốn đầu tư nước ngoài... trên cơ sở những nỗ lực cải cách cơ bản để giảm bớt những chi phí kinh doanh, cải cách luật đầu tư và giảm bớt những rào cản trong kinh doanh thương mại. Những nỗ lực này đang được một số nước Trung Đông thực hiện tương đối tích cực và có hiệu quả, đặc biệt là Ai Cập, Angiêri và Ôman.

Tuy nhiên, xét trên một khía cạnh nào đó, tương lai lâu dài của Trung Đông sẽ phụ thuộc vào nguồn lực con người của khu vực này chứ không chỉ phụ thuộc vào nguồn tài nguyên dầu lửa dồi dào như hiện nay. Thành công của khu vực này sẽ

* Thạc sĩ, Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

phụ thuộc vào việc các nhà nước Trung Đông làm thế nào có thể thu hút hàng triệu thanh niên trẻ vào lực lượng lao động. Để làm được điều đó, các chính phủ phải đa dạng hoá cơ cấu ngành kinh tế, phát triển các doanh nghiệp lớn và nhỏ khác nhau, thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp mới hiện đại. Bên cạnh đó, cải cách giáo dục cũng là nhiệm vụ cần thiết để tạo ra những thay đổi về thị trường lao động.

Hiện nay, lực lượng thanh niên trẻ dưới 15 tuổi ở Trung Đông đang chiếm một tỷ lệ rất lớn. Ngân hàng Thế giới ước tính lực lượng thanh niên trẻ dưới 15 tuổi đang chiếm khoảng 46,1% ở Tây bán cầu và dải Gada, 41,4% ở Irắc, 39,1% ở Ả-rập Xê-út và ở GCC lực lượng này chiếm khoảng 27%. Đây là một tiềm năng rất lớn đối với khu vực Trung Đông, đồng thời cũng là thách thức lớn nhất của khu vực này làm thế nào để tạo việc làm trong hai thập kỷ tới. Ngày nay, ngày càng có nhiều thanh niên trẻ ở Trung Đông đi sang các nước phương Tây học tập và làm việc bởi tình hình trong nước không đáp ứng được nhu cầu của thế hệ thanh niên này. Hiện Trung Đông đang có tỷ lệ thất nghiệp cao nhất thế giới (chủ yếu rơi vào thanh niên và phụ nữ). Theo nghiên cứu điều tra của Al Arabiay, hiện có tới 71% thanh niên trẻ của thế giới Ả-rập đang tìm kiếm cơ hội việc làm ở nước ngoài. Đối với phụ nữ, có tới 40% trong tổng số đang gặp phải vấn nạn mù chữ. Với khoảng 180 triệu thanh niên trẻ trong tổng số 350 triệu dân của Trung Đông, thách thức trong vấn đề giải quyết việc làm và ngăn chặn nạn chảy máu chất xám là rất lớn.

Báo cáo về việc làm của khu vực Trung Đông và Bắc Phi (MENA) năm 2006 cho rằng từ nay đến năm 2020, Trung Đông cần tạo ra 80 triệu việc làm mới để thu hút lực lượng thanh niên trẻ vào thị trường lao động. Để đáp lại những thách thức lớn về tỷ lệ thất nghiệp đang gia tăng và lực lượng thanh niên trẻ đang chiếm đại bộ phận dân số, khu vực này sẽ phải tạo ra hơn 100 triệu việc làm trong giai đoạn 2000-2020 (bình quân mỗi năm phải tạo ra khoảng 5 triệu việc làm).

Trong khi dân số ở Trung Đông đạt tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trên thế giới, thì tỷ lệ việc làm lại không có chiều hướng gia tăng trong mấy thập kỷ qua. Sau sự bùng nổ giá dầu vào thập kỷ 1970, tỷ lệ thất nghiệp ở Trung Đông bắt đầu có chiều hướng gia tăng trong thập kỷ 1980 do những sức ép về giá dầu giảm và những chiến lược phát triển kinh tế do nhà nước nắm vai trò chủ đạo trong thời kỳ này. Trong những năm đầu thế kỷ XX, sự bùng nổ giá dầu dường như đem lại nhiều cơ hội việc làm hơn cho khu vực Trung Đông. Tuy nhiên, không phải tất cả các nước trong khu vực đều nắm bắt được những cơ hội đó. Trong khi tỷ lệ thất nghiệp chính thức ở Ả-rập giảm từ 29% năm 2000 xuống 15,3% năm 2005 và 20,5% năm 2006, của Iran giảm từ 15,3% xuống 11,9% và 14,1% trong các năm tương ứng, thì ở một số nước khác xu hướng thất nghiệp lại có chiều hướng gia tăng như Cô Oet từ 0,8% năm 2000 lên 1,7% năm 2005, UAE từ 2,7% năm 2000 lên 3% năm 2005 và 3,6% năm 2006, mặc dù đây là những nước giàu có về tài nguyên nhưng khan hiếm về lao động. Tại Tây bán cầu và dải

Gada, tỷ lệ thất nghiệp đã tăng lên rất cao từ 13,5% năm 2000 lên 26,8% năm 2004, 23,5% năm 2005 và 23% năm 2006. Tại Irắc, xung đột và chiến tranh cũng khiến tỷ lệ thất nghiệp của nước này lên tới 28,8% năm 2005. Tỷ lệ thất nghiệp theo giới tính ở Trung Đông trong các năm 2000 và 2006 có khoảng cách rất lớn chứng tỏ sự khác biệt giữa nam và nữ trong cơ hội tiếp cận việc làm.

Trước những thách thức trên, khu vực Trung Đông đang nỗ lực cải cách cơ cấu để tạo điều kiện thu hút việc làm, đặc biệt trong khu vực tư nhân. Nhiều nghiên cứu cho rằng, khu vực Trung Đông muốn phát triển mạnh mẽ hơn nữa thì nhất thiết phải dựa vào việc tăng nhanh năng suất lao động và tạo việc làm trong các ngành kinh tế mới đòi hỏi công nghệ cao. Tuy nhiên, thách thức đặt ra hiện nay là tăng nhanh năng suất lao động trong các ngành công nghệ cao để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh hơn nhất thiết sẽ kéo theo vấn đề giảm việc làm có tay nghề thấp, khiến tỷ lệ thất nghiệp ngày càng gia tăng. Hơn nữa, trình độ giáo dục và kỹ năng của lực lượng lao động Trung Đông cũng đang gặp nhiều hạn chế, gây trở ngại cho việc nâng cao năng suất lao động và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Như vậy, vấn đề cốt yếu hiện nay ở Trung Đông là phải cải cách hệ thống giáo dục để nâng cao trình độ và kỹ năng cho người lao động.

Trong thời gian tới, Trung Đông tiếp tục đón nhận những dòng đầu tư nước ngoài đổ vào những nước có nguồn tài nguyên dầu lửa, cơ sở hạ tầng tốt và tình

hình chính trị – xã hội ổn định. Đồng thời, nhiều việc làm mới được tạo ra trong các ngành nghề đòi hỏi kỹ năng thấp và tập trung nhiều lao động. Tuy nhiên, khu vực này cũng sẽ tiếp tục đón nhận sự phát triển vượt bậc của công nghệ thông tin, của đầu tư cổ phần tư nhân và những khoản tài chính khổng lồ của thế giới Ả-rập nước ngoài gửi về tổ quốc với hy vọng xây dựng một Trung Đông thịnh vượng hơn và giàu có hơn. Điều đó cũng đòi hỏi chính phủ các nước phải kịp thời giải quyết những thách thức về việc làm và kỹ năng cho người lao động.

b. Trên lĩnh vực chính trị và quan hệ quốc tế

Tương lai của Trung Đông dường như thiếu sáng sủa khi xét đến những khía cạnh chính trị và quan hệ quốc tế của khu vực này. Cho đến nay, Trung Đông tiếp tục là khu vực nóng nhất trên thế giới, là nơi chứa đựng tất cả các mối mâu thuẫn xung đột về sắc tộc, quốc gia và sự can thiệp từ bên ngoài, đặc biệt là vai trò của Mỹ trong khu vực này. Những động thái của Mỹ trong thời gian gần đây cho thấy Mỹ vẫn tiếp tục coi Trung Đông là trọng điểm trong chiến lược ngoại giao của mình và tiếp tục sử dụng tất cả các nguồn lực chiến lược của mình để kiểm soát khu vực có lợi thế địa chính trị này, bởi vì nếu tiếp tục kiểm soát được khu vực Trung Đông, Mỹ sẽ dùng nguồn lợi dầu mỏ của khu vực này để kiềm chế các cường quốc khác trên thế giới. Chính sách của Mỹ trong cuộc chiến tranh Irắc, kiềm chế vai trò chính trị của Iran trong khu vực Trung Đông cho thấy Mỹ ngày càng dính

lúu sâu hơn vào tình hình nội bộ Trung Đông cũng như các mối quan hệ ngoại giao của khu vực này.

Trong những năm đầu thế kỷ XXI, tất cả những biến động trên ở khu vực Trung Đông đã đạt tới đỉnh cao, gây ra nhiều hậu quả cho thế giới. Những nỗ lực bất thành của Mỹ nhằm đạt được một thoả thuận hoà bình giữa Ixraen và Palestin tại Trại David năm 2000 (Hội nghị Thượng đỉnh Trại David 2000) trực tiếp dẫn đến việc Ariel Sharon trúng cử Thủ tướng Ixraen và tới phong trào Al-Aqsa Intifada với đặc trưng là những vụ đánh bom cảm tử nhằm vào các mục tiêu dân sự Ixraen. Đây là lần bùng phát bạo lực lớn đầu tiên kể từ Hiệp ước Hoà bình Oslo năm 1993. Cùng thời kỳ đó, những cố gắng của hầu hết các chế độ Arập ở Trung Đông nhằm xây dựng hoà bình và ổn định xã hội đã không đem lại kết quả, dẫn tới sự phá sản của chủ nghĩa Arập cực đoan và khiến một số người Arập (chủ yếu là những người có giáo dục) đi theo chủ nghĩa Hồi giáo, trong đó có Osama Bin Laden – người trực tiếp chỉ huy vụ đánh bom ngày 11/9/2001 ở Mỹ. Cuộc chiến chống chủ nghĩa khủng bố do Mỹ phát động bắt đầu từ đó và khu vực Trung Đông được coi là cái nôi khai sinh ra chủ nghĩa khủng bố hiện đại.

Cuộc tấn công Irắc năm 2003 của Mỹ đã đánh dấu một điểm mốc quan trọng cho sự bất ổn định của khu vực này khi Mỹ thất bại trong kế hoạch muốn biến Irắc thành một quốc gia dân chủ, ổn định, thịnh vượng, nhằm mục đích tạo nền tảng cho quá trình can thiệp chính trị của Mỹ

trong khu vực Trung Đông. Năm 2006 và 2007, thế giới tiếp tục chứng kiến những cuộc xung đột, bạo lực trong khu vực, điển hình là các cuộc xung đột xảy ra ở dải Gada, Irắc và Li Băng và những căng thẳng trên miền giữa Ixraen và thế giới Arập. Thế giới đã có nhiều cố gắng giải quyết những cuộc xung đột leo thang này, điển hình là cuộc đối thoại tại Biển Chết của nhóm G11 gồm các quốc gia đang phát triển có thu nhập trung bình vào năm 2006; những cuộc đối thoại song phương chính thức và phi chính thức giữa các nhà lãnh đạo chính trị và kinh tế trong khu vực; Sáng kiến hoà bình của khối Arập tổ chức tại Arập Xêut năm 2002 và Sáng kiến của Liên đoàn Arập tổ chức tại Riyadh tháng 3/2007. Những cuộc đối thoại và sáng kiến này đều nỗ lực tìm kiếm giải pháp cho hoà bình Trung Đông. Tuy nhiên, những sự kiện diễn ra trong thời gian qua cho thấy tình hình chính trị mang tính chất tàn sát có quy mô ở Trung Đông đang là một thách thức rất lớn. Cuộc xung đột giữa Ixraen và thế giới Arập kéo dài mấy thập kỷ qua vẫn đang trên trận tuyến và chưa có hồi kết thúc. Tình hình xung đột nội bộ giữa các phe phái của Palestin xung quanh vấn đề “thống nhất dân tộc” và những bất đồng giữa hai phái Hamas và Fatah khiến quá trình thống nhất dân tộc ở Palestin khó đi đến thành công và khiến mối quan hệ Ixraen – Palestin ngày càng xấu đi. Những cuộc tranh chấp, xung đột, khủng bố ở Irắc chưa có giải pháp tháo gỡ trong khi chính phủ Irắc do Mỹ bảo trợ bị đánh giá là thiếu năng lực quản lý đất nước trong thời kỳ hậu chiến; Những mâu thuẫn và bất



đồng giữa chính phủ Li Bằng với các nhóm lực lượng quân sự Hồi giáo ngày càng trầm trọng... Tất cả những xung đột và mâu thuẫn đang diễn ra ở Trung Đông đang khiến khu vực này trở thành khu vực nóng nhất trên thế giới, khiến Trung Đông tiếp tục biến động và rối loạn.

Vào ngày 5/6/2007, các nước Trung Đông đã kỷ niệm 40 năm ngày nổ ra cuộc chiến 6 ngày, một cuộc chiến “định mệnh” tạo ra một Trung Đông đầy bất ổn và bạo lực như ngày hôm nay. Đây được xem như kết quả của 5 năm đàm phán không hiệu quả cho tiến trình hoà bình Trung Đông, mở đường cho bạo lực và chiến tranh của khu vực này. Mặc dù đã có nhiều cuộc đối thoại khẩn cấp để đưa ra những thoả thuận đã được đàm phán giữa các bên, nhưng chưa bao giờ những thoả thuận đó được thực hiện trọn vẹn. Giải pháp “hai nhà nước” trong cuộc xung đột Ixraen và Palestin đang đẩy người dân Palestin vào tình trạng nghèo khổ và tuyệt vọng chưa từng có trong suốt 40 năm qua và không được tự do đi lại ở Bờ Tây. Trong khi đó, dải Gada dường như bị cô lập hoàn toàn với thế giới bên ngoài. Những cuộc thăm dò dư luận trong nhiều năm qua cho thấy cả Ixraen và Palestin đều muốn có hai nhà nước tồn tại cạnh nhau trong hoà bình và ổn định. Tuy nhiên, giới lãnh đạo hai bên đã tỏ ra không thể vượt qua những rào cản lịch sử, đặc biệt là quyền kiểm soát thành phố Jesusalem và việc hồi hương của những người tị nạn Palestin trong cuộc chiến tranh 1948-1949, sự kiện dẫn tới sự ra đời của nhà nước Ixraen. Vì vậy, Trung Đông tiếp tục chìm trong xung đột và tiến trình hoà

bình cho khu vực này, với tất cả nỗ lực của các nước trong khu vực và ngoài khu vực như Mỹ, EU, cộng đồng quốc tế... vẫn là một mục tiêu xa vời. Hoặc theo như nhận xét của các nhà lãnh đạo Palestin thì nếu như các nước vẫn giải quyết xung đột và chiến tranh để tiến tới nền hoà bình bằng súng đạn thì khu vực Trung Đông sẽ tiếp tục chìm trong biển máu và thế kỷ XXI sẽ là thế kỷ đen tối của Trung Đông.

c. Trên khía cạnh xã hội

Một lý do khiến Trung Đông tụt lại đằng sau thế giới đó là sự phát triển xã hội không theo kịp với sự phát triển về kinh tế. Nếu như ở Đông Á và Mỹ Latinh, phát triển kinh tế luôn đi kèm theo phát triển xã hội, ở đó những thành tựu kinh tế luôn phục vụ trở lại lợi ích của người dân, biểu hiện rõ nét nhất là quan tâm đầu tư cho giáo dục, giữ tốc độ tăng dân số ổn định, xây dựng xã hội hiện đại..., thì ở Trung Đông, các vấn đề xã hội dường như vẫn chưa có nhiều biến chuyển theo hướng tiến bộ. Một đánh giá của các chuyên gia Ngân hàng Thế giới về toàn cảnh Trung Đông trong thế kỷ XXI đã cho rằng: “Trung Đông không thể trở thành các nền kinh tế mở cửa nếu như vẫn duy trì những xã hội khép kín” (WB 2007). Hầu hết dân số trong khu vực đều dưới độ tuổi 30, trong đó phụ nữ và người nhập cư chiếm phần lớn trong lực lượng lao động trẻ. Vì vậy, sự phát triển về kinh tế đi kèm với việc đem lại những tiến bộ xã hội cho phụ nữ, thanh niên đang là nhiệm vụ sống còn của khu vực Trung Đông.

Tương lai của Trung Đông một phần sẽ phụ thuộc vào sự thay đổi kết cấu xã hội,

trong đó cần thiết phải xây dựng các xã hội mở, bắt đầu từ việc đổi mới tư tưởng và hơn bao giờ hết là đổi mới theo tinh thần Hồi giáo cấp tiến. Đây là một nhiệm vụ rất nặng nề bởi tư tưởng Hồi giáo đã ăn sâu trong từng cá nhân, giới kỹ trị và nền tảng văn hoá xã hội của hầu hết các nước Trung Đông. Những nghiên cứu ở trên cho thấy Hồi giáo hiện đang đóng vai trò vô cùng quan trọng trong khu vực này. Về cơ bản, Hồi giáo có những giá trị tích cực trong tư duy phát triển kinh tế – xã hội; tuy nhiên tôn giáo này cũng có một số luật lệ vô cùng hà khắc. Có hai vấn đề cần chú ý trong luật Hồi giáo hiện nay ở Trung Đông là:

Thứ nhất, luật Hồi giáo đưa ra những quy định rất hà khắc như cắt tay kẻ trộm, ném đá kẻ ngoại tình, quyền lợi tối thượng của người chồng đối với người vợ... Những quy định này hiện vẫn tồn tại và khi luật Hồi giáo này ăn sâu trong tiềm thức của con người Trung Đông thì nó trở thành một công cụ chống lại phần còn lại của thế giới, đặc biệt là các nước phương Tây và trở thành một thứ vũ khí của các xã hội Ả-rập. Những quy định hà khắc trên đã làm cản trở sự phát triển của xã hội văn minh.

Thứ hai, luật Hồi giáo được dựa trên một truyền thuyết duy nhất về sự hình thành của thế giới, trong đó theo cách nhìn của đạo Hồi thì thế giới là một nơi chứa đựng đầy những mưu mô quỷ quyệt, những xung đột và mâu thuẫn. Vì vậy, Hồi giáo trở thành một trong di sản hà khắc nhất của chủ nghĩa thuộc địa, chia cắt các xã hội từ ngôn ngữ đến luật lệ, chữ viết... Mặc dù ở một số nước như Ai Cập,

UAE, các luật lệ Hồi giáo này đã bắt đầu có những thay đổi, nhưng những tiến bộ đạt được còn rất hạn chế.

Trong tình hình chính trị xã hội mất ổn định như hiện nay ở Trung Đông, Hồi giáo đang trở thành một thứ tôn giáo chống lại sự tiến bộ của con người. Các chiến binh Hồi giáo thường là những trai tráng không có việc làm. Họ cảm thấy tương lai vô cùng mờ mịt. Trong hoàn cảnh đó, Hồi giáo chính thống đưa ra những lời giải thích cho rằng xã hội không tốt đẹp là do có sự xâm nhập các chuẩn mực văn hoá xa lạ, đạo đức đồi bại, nổi khổ nhục phải sống dưới quyền kẻ vô đạo... Khuynh hướng Hồi giáo chính thống này đã nêu rõ đích danh những kẻ đã gây nên tình trạng trên, đó là chính phủ thế tục, tham nhũng, văn hoá phương Tây, Thiên chúa giáo và Do Thái... Những giải thích đó đã hối thúc mọi tín đồ Hồi giáo phải sùng đạo hơn nữa, chấp nhận tử vì đạo để lấy lại sự thịnh vượng và dân chủ cho các tín đồ Hồi giáo.

Tư tưởng Hồi giáo khi có những thiên hướng cực đoan như trên đã khiến các xã hội Trung Đông rất khó có được những tiến bộ để theo kịp với nền văn minh trên thế giới. Với tình hình xã hội và tôn giáo hiện nay ở Trung Đông, khu vực này rất khó tạo ra một sự thay đổi căn bản theo hướng dân chủ hóa xã hội. Điều quan trọng nhất hiện nay ở Trung Đông là phải cải cách giáo dục theo hướng hiện đại nhằm nâng cao nhận thức của người dân Trung Đông về thế giới và xã hội mà họ đang sống, để từ đó tạo nên những động lực thúc đẩy sự tiến bộ và phát triển của xã hội trong tương lai.



Tài liệu tham khảo

1. Metimes: *Middle East Times*, www.metimes.com
2. Standard Bank Investment Corporation Limited, *Is Regional Economic Integration a Good Idea?*, Economics Division, 1998.
3. World Bank, *Trade, Investment and Development in the Middle East and North Africa: Engaging with the World*, MENA Development Report, 2003
4. World Bank, *Unlocking the Employment Potential in Middle-East and North Africa*, 2004.
5. International Seminar: Asia- Middle East Dialogue, Singapore, 20-22 June, 2005.
6. Zeev Maoz, Amily B. Landau and Tamar Malz, *Building Regional Security in the Middle East: Internal Regional and Domestic Influences*, Frank Cass, 2003.
7. Gerd Nonneman, *Analyzing Middle East Foreign Policies and the Relationship with Europe*, Routledge Press, 2005.
8. World Bank, *Job Creation in an Era of High Growth*, 2006.
9. World Bank 2007, *World Economic Forum on the Middle East*, Dead Sea, 18-20/5/2007.
13. Edmun O'Sullivan, *Lessons from the Gulf*, Singapore 7-8/11/2005
10. World Bank, *Global Economic Prospects: Managing the Next Wave of Globalization*, 2007.